

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới ban hành trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, chức năng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1202/QĐ-BKHHCN ngày 09/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1357/TTr-SKHHCN ngày 21/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải

quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, chức năng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận (đính kèm 02 phụ lục).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); } (báo cáo)
- Chủ tịch, PCT. Lê Huyền;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXNV;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB, LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. NHD

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

PHỤ LỤC I
DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... / 8 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Thành phần hồ sơ | Căn cứ pháp lý |
|----|--|--|--|-------------|---|--|
| I | Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ | | | | | |
| 1. | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) | 15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định (không tính 03 ngày kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ) | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44, đường 16/4, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận | Không | - Thành phần hồ sơ bao gồm: (i) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; (ii) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt hoặc bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận bằng tiếng nước ngoài; (iii) Thuyết minh nội dung chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; (iv) Bản sao văn bằng bảo hộ hoặc đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp (trong trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ), giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trong trường hợp có chuyển giao | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyển giao |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Thành phần hồ sơ | Căn cứ pháp lý |
|----|---|---|--|-------------|---|----------------|
| | | | | | <p>quyền đối với đối tượng sở hữu công nghệ);</p> <p>(v) Báo cáo triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo nội dung trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ có xác nhận của đầy đủ các bên tham gia chuyển giao công nghệ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg;</p> <p>(vi) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của các bên tham gia chuyển giao công nghệ.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> | |
| 2. | Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) | <p>- 10 (Mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.</p> <p>(không tính 03 ngày kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ)</p> <p>-15 (Mười lăm) ngày làm việc đối với trường hợp</p> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44, đường 16/4, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận | Không | <p>- Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>(i) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg;</p> <p>(ii) Bản chính Giấy chứng nhận;</p> <p>(iii) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt hoặc bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận bằng tiếng nước ngoài;</p> <p>(iv) Các tài liệu liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung (đối với trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm), gồm: Thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm</p> | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Thành phần hồ sơ | Căn cứ pháp lý |
|----|--|---|---|-------------|---|----------------|
| | | có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (không tính 03 ngày kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ) | | | theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; Bản sao văn bằng bảo hộ hoặc đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp (trong trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ), giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (nếu có bổ sung); Báo cáo triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo nội dung trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ. | |
| 3. | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) | 05 (Năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định (không tính 03 ngày kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ) | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44, đường 16/4, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận | Không | - Thành phần hồ sơ bao gồm: (i) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; (ii) Bản chính Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất); (iii) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của các bên tham gia chuyển giao công nghệ (nếu thay đổi tên, địa chỉ của các bên tham gia chuyển giao công nghệ). - Số lượng hồ sơ: 01 bộ. | |

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH NINH THUẬN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... /8 /2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

I. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ).

| TT | Chức danh, vị trí | Nội dung công việc | Thời gian |
|-----------|---|--|------------------|
| Bước 1 | Nhân viên Bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Hướng dẫn kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh) | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung thì có văn bản đề nghị sửa đổi bổ sung. - Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiến hành Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng | 2,5 ngày |
| Bước 3 | Trưởng Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ - Văn bản đề nghị sửa đổi bổ sung. - Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng. | 04 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ | Ký duyệt: - Văn bản đề nghị sửa đổi bổ sung. - Quyết định thành lập Hội đồng. | 01 ngày |
| Bước 5 | Hội đồng thẩm định hồ sơ | Họp Thẩm định hồ sơ | 04 ngày |
| Bước 6 | Hội đồng thẩm định hồ sơ | Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của Hội đồng thẩm định cho Sở Khoa học và Công nghệ | 01 ngày |

| | | | |
|--|---|--|----------|
| Bước 7 | Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Xem xét quyết định cấp Giấy chứng nhận và dự thảo văn bản theo Báo cáo kết quả thẩm định - Từ chối cấp Giấy chứng nhận. - Quyết định cấp Giấy chứng nhận | 2,5 ngày |
| Bước 8 | Trưởng phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Xém xét, thông qua dự thảo | 01 ngày |
| Bước 9 | Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ | Ký duyệt: - Từ chối cấp Giấy chứng nhận. - Quyết định cấp Giấy chứng nhận | 01 ngày |
| Bước 10 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân | 0,5 ngày |
| Tổng thời gian thực hiện TTHC: 18 ngày | | | |

2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Chức danh, vị trí | Nội dung công việc | Thời gian |
|--------|---|---|-----------|
| Bước 1 | Nhân viên Bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Hướng dẫn kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh) | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung thì có văn bản đề nghị sửa đổi bổ sung. - Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiến hành các bước tiếp theo | 2,5 ngày |
| Bước 3 | Phòng Quản lý Công nghệ thuộc | Căn cứ các quy định tiến hành xem xét, dự thảo văn bản xử lý: | 05 ngày |

| | | | |
|--|---|--|----------|
| | Sở Khoa học và Công nghệ | - Từ chối sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận | |
| Bước 4 | Trưởng Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ - Từ chối sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận | 3,5 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ | Ký duyệt: - Từ chối sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận | 01 ngày |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân | 0,5 ngày |
| Tổng thời gian thực hiện TTHC: 13 ngày | | | |

*Trong trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, trình tự thực hiện theo trình tự cấp Giấy chứng nhận.

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Chức danh, vị trí | Nội dung công việc | Thời gian |
|-----------|---|--|------------------|
| Bước 1 | Nhân viên Bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Hướng dẫn kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh) | 0,5 ngày |
| Bước 2 | Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung thì có văn bản đề | 2,5 ngày |

| | | | |
|--|---|---|----------|
| | | nghị sửa đổi bổ sung. - Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiến hành các bước tiếp theo | |
| Bước 3 | Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Căn cứ các quy định tiến hành xem xét, dự thảo văn bản xử lý: - Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận | 2,5 ngày |
| Bước 4 | Trưởng Phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ: - Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận | 01 ngày |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ | Ký duyệt: - Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận | 01 ngày |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân | 0,5 ngày |
| Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày | | | |